

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS - ST
Ngày 24/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường
2. Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST- HS ngày 18/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST- HS ngày 10/04/2024 đối với các bị cáo:

1. SÀM ĐÌNH T (tên gọi khác không); Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn Th và bà Triệu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: 03 (ba) (Ngày 16/9/2023, bị UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 05/QĐ- XPHC ngày 16/9/2023; Ngày 16/10/2023 bị UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 12/QĐ- XPHC ngày 16/10/2023; Ngày 17/11/2023, bị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 33/QĐ- XPHC ngày 17/11/2023); tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023 thì bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TIẾN H (tên gọi khác không); Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1984 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Hoàng Thị L, con: Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự: Không; tiền án: 01 (Ngày 24/11/2021 bị TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*") theo bản án sơ thẩm số: 41/2021/HSST. Đến ngày 09/02/2023, H chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích; nhân thân: Xấu; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 01/11/2023, Tổ công tác Công an xã Đ và Công an xã P, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình làm việc, bị cáo T tự nguyện giao nộp 01 (Một) xilanh nhựa, loại 03ml/cc bên trong xi lanh có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy, tiến hành trích mẫu cục và bột bên trong xilanh trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine. Niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Tạm giữ 01 (Một) xe mô tô, BKS 97B1- 318.44, loại xe YAMAHA SIRIUS của bị cáo Nguyễn Tiến H.

Cùng ngày Công an xã Đ và Công an xã P đã bàn giao người bị bắt Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc để Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 11 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2023 xác định: Cân riêng toàn bộ chất màu trắng dạng cục và bột bên trong 01 (Một) xilanh nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,22g (*Không thấy hai hai gam*), niêm phong trong phong bì mới T2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. Còn 01 (Một) xilanh nhựa, loại 03ml/cc, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu T1 được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T3.

Tại Kết luận giám định số: 346/KL-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự*

năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T2 có khối lượng là: 0,22g (Không thấy hai hai gam).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H khai nhận: 01 (Một) xilanh nhựa, loại 03ml/cc bên trong xi lanh có chứa chất màu trắng dạng cục và bột mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine là của bị cáo T và H mua về với mục đích cùng nhau sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 01/11/2023, bị cáo T gặp H ở gần nhà, rồi bảo bị cáo H điều khiển xe mô tô, BKS 97B1- 318.44 của H đi đến xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, H đồng ý rồi chở T đến nhà Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua ma túy. Khi đi đến đầu ngõ đường vào nhà H thì T bảo H đợi ở xe, còn T một mình đi bộ vào nhà H. Khi đến cổng nhà thì T gọi H, sau đó H từ nhà đi ra cổng, T đưa cho H một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), H cầm tiền của T đưa rồi quay vào nhà khoảng 2 phút sau H quay ra cổng đưa cho T 01 (Một) gói ma túy được gói bởi giấy màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T quay lại chỗ H đang đợi và bảo H quay xe lại đi theo hướng đường xã P - xã Đ, khi H điều khiển xe đi đến khu vực cổng chợ xã P, thì T bảo H dừng xe để T đi vào hiệu thuốc gần đó mua 02 (Hai) xilanh nhựa và 01 (Một) lọ nước cất. Mua xong, H tiếp tục chở T đi xuống khu vực bờ kè thuộc thôn B, xã P để sử dụng ma túy. Tại đây T đưa cho H 01 (Một) xi lanh nhựa, rồi lấy gói ma túy vừa mua được đổ vào chiếc xi lanh còn lại, khi chưa kịp pha với nước cất thì bị tổ Công tác Công xã Đ và xã P phát hiện thu giữ 01 (Một) xilanh chứa ma túy, 01 (Một) lọ nước cất và 01 (Một) xi lanh còn lại T và H vút xuống suối gần đó.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: Số ma túy (Heroine) thu giữ sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T2 còn lại 0,18g (*Không thấy một tám gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu T195 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì ký hiệu T3 bên trong chứa phong bì T1 và 01 (Một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc. Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 97B1- 318.44, xe đã qua sử dụng có số khung RLCS5C6J0DY023823, số máy 5C6J- 023848 (*Kèm theo chìa khóa xe*), hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý; Đối với 01 (Một) lọ nước cất và 01 (Một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc T mua về để sử dụng ma túy, quá trình khi bị Cơ quan Công an xã phát hiện bắt quả tang, T và H đã vút xuống suối ở khu vực gần đó, Cơ quan Công an đã tiến hành tìm kiếm, không tạm giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT - VKSCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố các bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Sầm Đình T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sầm Đình T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số: 52/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Sầm Đình T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo Sầm Đình T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án theo quy định. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này là ngày 01/11/2023.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T195 (*Bên trong phong bì chứa 0,18 g ma túy loại Heroine cùng phong bì T2 và bao gói cũ*) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong chứa phong bì ký hiệu T1, xi lanh loại 03ml/cc ban đầu.

+ Tịch thu hóa giá, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 97B1 - 318.44, có số khung RLCS5C6J0DY023823, số máy 5C6J - 023848, xe đã qua sử dụng (*Có kèm chìa khóa xe*).

- Về án phí đề nghị: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H đều khai nhận: Hồi 07 giờ 10 phút ngày 01/11/2023, tại khu vực thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Công an xã Đ phối hợp với Công an xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang các bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H có hành vi tàng trữ 0,22g (*Không thấy hai hai gam*) ma túy, loại Heroine để nhằm mục đích cùng nhau sử dụng cá nhân.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản - sơ đồ - bản ảnh khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định là chất ma túy (Heroine). Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy do đó để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,22 (*Không thấy hai hai gam*) ma túy Heroine của các bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 06/CT – VKSCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo T, H phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau. Bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp bỏ tiền mua ma túy còn bị cáo H là người dùng xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do vậy xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[4] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Sầm Đình T: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Sầm Văn L là người hoạt động kháng chiến tiền khởi nghĩa được nhà nước thăng thưởng và được ghi nhận trong Sổ vàng thành tích kháng chiến chống Pháp- chống Mỹ của UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 (Một) tình tiết giảm

nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy ngày 20/12/2023, bị cáo Sầm Đình T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST nhưng do hành vi phạm tội lần này (Ngày 01/11/2023) của bị cáo được thực hiện trước khi bản án có hiệu lực pháp luật (Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định thi hành án hình phạt tù số 01/2024/QĐ-CA ngày 23/01/2024) nên bị cáo Sầm Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm. Về nhân thân: tiền sự: 03 (Ngày 16/9/2023, bị UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 05/QĐ- XPHC ngày 16/9/2023; Ngày 16/10/2023 bị UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 12/QĐ- XPHC ngày 16/10/2023; Ngày 17/11/2023, bị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số: 33/QĐ- XPHC ngày 17/11/2023); tiền án: Không, tuy nhiên ngày 20/12/2023, bị cáo Sầm Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST – do đó xác định bị cáo có nhân thân rất xấu.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” ngoài ra bị cáo có ông nội là Triệu Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 2 do vậy bị cáo được hưởng thêm 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 (Một) tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 24/11/2021 Nguyễn Tiến H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số: 41/2021/HSST, ngày 09/02/2023 bị cáo H chấp hành xong án phạt tù đến nay chưa được xóa án tích đối với bản án trên nên bị cáo H phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS là “*Tái phạm*”.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Sầm Đình T, do bản án số: 52/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã có hiệu lực pháp luật (Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định thi hành án hình phạt tù số 01/2024/QĐ-CA ngày 23/01/2024), do vậy cần tổng hợp

hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có điều kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ sau khi trích giám định còn lại 0,18 (*Không thấy mười tám gam*) ma túy loại Heroine và thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành - cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T195 (*Bên trong phong bì chứa phong bì T2 và bao gói cũ*) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong chứa phong bì ký hiệu T1, xi lanh loại 03ml/cc ban đầu – xác định đều là vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 97B1 - 318.44, có số khung RLCS5C6J0DY023823, số máy 5C6J - 023848, xe đã qua sử dụng (*Có kèm chìa khoá xe*) – xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Tiến H, là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội (Sử dụng để chở bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng chung), do đó cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo lời khai của bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H là người đã bán, trao đổi ma túy cho bị cáo T vào sáng ngày 01/11/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh lấy lời khai, đối chất, H không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo T như T đã khai nhận. Nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với H.

[9] Đối với bị cáo Sầm Đình T là người có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Tiến H để H sử dụng, tuy nhiên bị cáo H chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Do vậy hành vi của bị cáo Sầm Đình T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255/BLHS, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bị cáo T về hành vi trên.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sầm Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 52/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Sầm Đình T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ trong vụ án này là ngày 01/11/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/11/2023 đến ngày 09/11/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T195 (*Bên trong phong bì chứa 0,18 g (Không thấy mười tám gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì T2 và bao gói cũ*) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan điều tra; 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong chứa phong bì ký hiệu T1, xi lanh loại 03ml/cc ban đầu.

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 97B1 - 318.44, có số khung RLCS5C6J0DY023823, số máy 5C6J - 023848, xe đã qua sử dụng (*Có kèm chìa khoá xe*).

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sầm Đình T và Nguyễn Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

“*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện*

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp;
- VKSND H.Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG NGỌC ANH